ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH LẠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19 /BC-UBND	*Vĩnh Lại, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

BÁO CÁO

Thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện văn bản số 43, ngày 24/3/2023 về việc báo cáo kế hoạch thực hiện xã NTM nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023. UBND xã Vĩnh Lại cáo cáo cụ thể như sau.

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi.

Công tác xây dựng NTM nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu và thực hiện các tiêu chí xã NTM kiểu mẫu được cấp Ủy đảng, chính quyền vào cuộc, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, vai trò chủ thể của người dân cùng chung tay xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Phân công nhiệm vụ cụ thể và giám sát việc thực hiện nội dung các tiêu chí.

Hệ thống chính trị của xã hoạt động ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững, an sinh xã hội, TTAXH được đảm bảo; thu nhập, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao. Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể đoàn kết thống nhất, các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ quyết tâm thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, khu dân cư thông minh theo kế hoạch đề ra.

2. Khó khăn

Do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế và biến đổi khí hậu thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh có nguy cơ tiềm ẩn, thu nhập của người dân bị ảnh hưởng nên việc huy động nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng còn hạn chế.

Công tác quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn; Các dự án thực hiện chưa đảm bảo đúng kế hoạch.

Việc hỗ trợ xi măng làm đường giao thông còn chưa kịp thời, tỷ lệ phân bổ chưa đáp ứng nhu cầu xây dựng của địa phương, nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các tiêu chí đối với khu dân cư đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo kế hoạch.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH.

Đảng ủy, chính quyền địa phương xác định việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và khu dân cư NTM kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong xây quá trình phát triển kinh

tế - xã hội của xã. Đảng ủy đã tổ chức hội nghị lồng ghép nội dung chỉ đạo về nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 và xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đến các Chi bộ, các tổ chức đoàn thể và toàn thể đảng viên trong toàn xã.

UBND xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể cho các khu dân cư và thành viên BCĐ. Tổ chức kiện toàn BCĐ, kiện toàn tổ công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Năm 2022 xã Vĩnh Lại được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở kết quả đã đạt được địa phương tuyên truyền đến đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao, duy trì các phong trào, các mô hình của các tổ chức hội. Tổ chức chăm sóc cây hoa, cây xanh và làm tốt công tác vệ sinh môi trường, cảnh quan dân cư xanh-sạch-đẹp-an toàn.

Năm 2023 huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, đường giao thông và các thiết chế văn hóa. Phấn đấu hoàn thành 02 khu đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU.

1. Tiêu chí về thu nhập:

UBND xã đã chỉ đạo khai thác, phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng, TTCN, dịch vụ và thương mại. Quan tâm, ưu tiên hỗ trợ vốn đầu tư phát triển sản xuất, phối hợp với ngân hàng giải quyết kịp thời vốn vay cho người dân, đồng thời vận động nhân dân đầu tư phát triển sản xuất bằng nguồn vốn tự có của gia đình.

Trong sản xuất nông nghiệp đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đưa các giống lúa có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, chú trọng phát triển các trang trại, gia trại; mô hình kinh tế điểm, tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ vào phát triển nông nghiệp nông thôn tại địa phương.

Về phát triển ngành nghề: địa phương điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành nghề nâng cao thu nhập cho người dân cụ thể như ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và xuất khẩu lao động…

Bình quân thu nhập đầu người năm 2022 được Cục thống kê tỉnh Phú Thọ kiểm tra, thẩm định, kết quả điều tra đạt: 54,19 triệu đồng/ người/năm.

Phấn đấu đến năm 2025 đạt tiêu chí về thu nhập (Bình quân đầu người đạt trên 60 triệu đồng/người/năm)

1. Tiêu chí số 1 về sản xuất

1.1. Vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu:

Xác định ngành nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế chủ lực của địa phương. Từ năm 2016 UBND xã vận động nhân dân dồn đổi ruộng đất tạo ô thửa lớn thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại mô hình kinh tế cao, quy hoạch các vùng sản xuất quy mô lớn, các mô hình ứng dụng công nghệ cao, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đầu tư áp dụng chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất, đầu tư cơ giới hóa vào các khâu sản xuất với mục tiêu sản xuất hàng hóa cận đô thị, mang lại lợi ích kinh tế đa giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương như : Lúa, chuối, ổi, bưởi, mắc ca…

Vụ chiêm xuân năm 2023 xã đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn nông dân ứng dụng biện pháp canh tác lúa cải tiến với 386,5/386,5ha đạt 100% diện tích lúa hiện có.

Đối với sản phẩm chuối Vĩnh Lại đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Thọ cấp giấy xác nhận mã số vùng trồng đối với sản phẩm chuối tiêu Vĩnh Lại của tổ hợp tác và kinh doanh chuối Vĩnh Lại với diện tích 10,4ha theo quyết định số 169/QĐ-TT&BVTV ngày 16/11/2022.

Diện tích vùng trồng sản phẩm ổi Lê Vĩnh Lại của HTX Sản xuất nông nghiệp an toàn Vĩnh Lại đạt 5,0ha, sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao năm 2022.

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Đạt

1.2: Có hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng kiên kết theo chuỗi giá trị ổn định

Hiện nay trên địa bàn xã có 03 HTX hoạt động thường xuyên theo Luật HTX năm 2012 gồm: HTX dịch vụ NN và điện năng Vĩnh Lại, HTX thực phẩm xanh Vĩnh Lại và HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp an toàn Vĩnh Lại. Trong đó có 3/3 HTX hoạt động có hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các thành viên.

Về hoạt động: Các HTX đều hoạt động có hiệu quả, tổng số thành viên HTX 2.484 thành viên trong đó: HTX dịch vụ NN và điện năng Vĩnh Lại có 2.467 thành viên, HTX thực phẩm xanh Vĩnh Lại có 09 thành viên và HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp an toàn Vĩnh Lại có 08 thành viên;

Doanh thu bình quân 03 năm 2019,2020,2021 như sau: HTX dịch vụ NN và điện năng Vĩnh Lại đạt khoảng 22 tỷ đồng, lợi nhuận trên 200 triệu/năm; HTX thực phẩm xanh Vĩnh Lại đạt khoảng trên 800 triệu đồng, lợi nhuận trên 140 triệu đồng/năm; Tạo công ăn việc làm ổn định thường xuyên cho 33 lao động, mức thu nhập bình quân 6,2 triệu đồng/người/tháng.

- Hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Năm 2022, HTX dịch vụ NN và điện năng Vĩnh Lại ký hợp đồng liên kết sản xuất và thu mua sản phẩm lúa chất lượng cao J02 với Công ty CP Giống – VTNN CNC Việt Nam, quy mô liên kết 46ha.

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Đạt

1.3: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 4 sao trở lên: Hiên nay xã Vĩnh Lại có 07 sản phẩm OCOP gồm: HTX thực phẩm xanh Vĩnh Lại có 06 sản phẩm, HTX dịch vụ nông nghiệp an toàn Vĩnh Lại ó 01 sản phẩm. Các sản phẩm OCOP trên địa bàn xã gồm: mỳ hoa thiên lý, mỳ nghệ, mỳ cải bó sôi, mỳ bí đỏ, mỳ rau ngót, mỳ gạo lứt của HTX Thực phẩm xanh và sản phẩm Ổi Lê Vĩnh Lại của HTX dịch vụ nông nghiệp an toàn. Các sản phẩm của hai HTX đều đạt tiêu chuẩn Viet Gap, chứng nhận ISO, hữu cơ… Năm 2024 dự kiến nâng một trong những sản phẩm mỳ rau của của HTX Thực Phẩm xanh đạt chuẩn 4 sao.

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Chưa đạt

1.4: Hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).

Trong những năm qua, để thực hiện tốt công tác giảm nghèo, UBND xã đã triển khai đầy đủ các chính sách giảm nghèo cho nhân dân trên địa bàn xã, trong đó có thể kể đến một số chương trình như: Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, Chương trình vay vốn ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo…

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 đã được UBND huyện phê duyệt. Xã Vĩnh Lại không có hộ nghèo (các trường hợp hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo là 28 hộ).

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Đạt

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 1: Chưa đạt (đạt 3/4 chỉ tiêu)

1.2. Tiêu chí số 2 về giáo dục.

Công tác Giáo dục luôn được Đảng bộ, chính quyền địa phương, các nhà trường và nhân dân đặc biệt quan tâm và được đầu tư cơ sở vật chất, tạo mọi điều kiện để trẻ em được học tập, trải nghiệm trong môi trường giáo dục phù hợp. Cơ sở vật chất và trang thiết bị các trường học được đầu tư theo hướng kiên cố hóa và từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập, phù hợp tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia; chất lượng giáo dục được nâng lên; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được triển khai thực hiện hiệu quả.

2.1. Năm học 2022-2023 số trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo là 450, đã huy động đi mẫu gáo được là 412cháu, đạt tỷ lệ 93,4%

2.2: Năm học 2021 – 2022 số trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1 là 132/132, đạt tỷ lệ 100%.

2.3: Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học đạt 100% (124/124 em).

2.4: Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 99,2% (259/261 thanh, thiếu niên).

Hoạt động khuyến học khuyến tài của xã được quan tâm ngay từ hộ gia đình đến các dòng họ. Hàng năm địa phương xã, các khu dân cư, các dòng họ đều làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, trao thưởng cho các cháu học sinh đạt thành tích cao trong học tập.

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 2 về giáo dục: Đạt.

1.3. Tiêu chí số 3 về văn hóa, thể thao.

Trong những năm gần đây phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn xã phát triển mạnh mẽ và có sức lan tỏa lớn. Để đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể lực, thể thao cho nhân dân các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên thu hút đông đảo người dân tham gia qua đó đã góp phần gắn kết các thành viên trong cộng đồng.

3.1: Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ hoặc thể dục, thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được các khu dân cư tổ chức thường xuyên. Ngoài các chương trình tham gia với các cơ quan cấp trên tổ chức, các khu dân cư thường xuyên tổ chức buổi giao lưu văn nghệ, thi đấu giao lưu thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia, cụ thể như: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị; Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng. Thi đấu thể thao, giao lưu dân vũ, thơ ca…Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ hoặc thể dục, thể thao đạt trên 80%.

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Đạt

3.2: Tỷ lệ khu dân cư có mô hình đội hoặc câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Hiện nay toàn xã 12/12 khu có nhà văn hóa đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư. Có 21 Câu lạc bộ ở 12/12 khu dân cư, mỗi khu dân cư có ít nhất 01 loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao, mô hình văn hóa tiêu biểu hoạt động có hiệu quả. Mô hình các CLB gồm: CLB bóng đá nam thanh niên, CLB bóng chuyền hơi nam, nữ, CLB dân vũ thể thao, CLB dưỡng sinh, CBL thơ ca... Các CLB hoạt động có hiệu quả thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. 100% khu dân cư có mô hình câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Đạt

3.3: Trung tâm văn hóa, thể thao xã có nhà thi đấu đa năng có thể tổ chức tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong nhà.

Đối với Hội trường Văn hóa đa năng của xã được bố trí trong diện tích của trụ sở UBND xã diện tích gần 500m^2 có sức chứa 200 chỗ ngồi. Trong Hội trường văn hoá là nơi tổ chức các Hội nghị, đọc sách, báo, có tủ sách thư viện pháp luật; có pano tuyên truyền, hệ thống âm thanh ánh sáng, tăng âm loa đài, màn hình led, hệ thống thông tin truyền thanh và tập các môn thể thao đơn giản như: dân vũ, bóng bàn….

Khu Thể thao của xã có diện tích 3.438 m^2 trong đó gồm: 01 Sân vận động Trung tâm xã (kiêm Sân bóng đá) 7 người 45x70m = 3150 m^2, 2 sân Bóng chuyền hơi, nam nữ là 144 m^2, 2 sân cầu lông người cao tuổi là 144 m^2. Các công trình thể thao được xây dựng đảm bảo theo quy định và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao như sân bóng đá, sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông….Các công trình phụ trợ Trung tâm Văn hoá, Thể thao nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa… được xây dựng đầy đủ.

Sân vận động Trung tâm xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài giáp với trụ sở UBND xã là nơi diễn ra các trận thi đấu và giao lưu môn bóng đá nam thanh niên trên địa bàn xã.

Hiện nay xã chưa có nhà thi đấu đa năng có thể tổ chức tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong nhà.

- Tự đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: Chưa đạt

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 3 về văn hóa, thể thao: Chưa đạt (đạt 2/3 chỉ tiêu)

1.4. Tiêu chí số 4 về du lịch nông thôn.

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có sản phẩm du lịch cộng đồng và điểm du lịch được công nhận là sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên cũng như các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Tuy nhiên xã đã tăng cường thực hiện công tác truyền thông quảng bá về vị trí địa lý, những thế mạnh và các di tích lịch sử của địa phương trên cơ sở phát triển ngành kinh tế chủ lực, định hướng sản xuất theo chuỗi ứng dụng công nghệ cao, áp dụng mô hình kinh tế nông nghiệp sạch kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch trải nghiệm. Địa phương luôn quan tâm đến công tác quảng bá hình ảnh cũng như các sản phẩm sản xuất tại địa phương, quảng bá các hoạt động kinh tế, xã hội, tâm linh, tín ngưỡng… trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử xã, fanpage của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội.

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 4 về du lịch nông thôn:Chưa đạt

1.5. Tiêu chí số 5 về cảnh quang môi trường.

5.1: Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

UBND xã tổ chức chỉ đạo tổ vệ sinh môi trường ký hợp đồng thu gom rác thải nhựa đồng thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tự giác phân loại rác tại hộ gia đình để tiến hành xử lý các loại rác thải theo quy định. Tổ chức ký cam kết phân loại chất thải rắn, thu gom rác thải nhựa đến 100% hộ gia đình trong toàn xã. Đến nay có các hộ gia đình trên địa bàn xã Vĩnh Lại đã thực hiện phân

loại chất thải rắn tại nguồn là 1911 hộ/2388 hộ đạt tỷ lệ 80%. Đối với chất thải rắn có thể tái sử dụng người dân tận dụng để làm chất đốt, để san lấp vườn. Đối với chất thải rắn có khả năng tái chế được phân loại và sử dụng vào mục đích tái chế phù hợp, số chất thải rắn còn lại được vận chuyển về vị trí tập kết và xử lý theo quy định.

5.2: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

Về việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt: Địa phương có tổ thu gom rác thải sinh hoạt gồm 06 thành viên hoạt động thường xuyên đảm bảo công tác thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt về vị trí tập kết, thời gian thu gom 04 buổi/tuần, số hộ được thu gom là 2388/2388 = 100%, số lượng rác thải sinh hoạt của hộ gia đình ước tính khoảng 850 tấn, số rác thải của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là 95 tấn. Việc thu gom, xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh trên địa bàn UBND xã đã ký hợp đồng với Ban quản lý công trình công cộng huyện Lâm Thao vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Ngoài ra số lượng chất thải rắn phát sinh trong sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn còn có chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng của cơ quan, đơn vị và các hộ gia đình như chất thải là đất, đá, bê tông... Toàn bộ số chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được người dân và đơn vị xây dựng tận dụng để đổ móng hoặc san lấp các vị trí trong khuôn viên gia đình.

5.3: Tỷ lệ km đường xã, thôn (khu) có rãnh thoát nước.

UBND xã đã rà soát danh mục các công trình hạ tầng giao thông cần ưu tiên tập trung đầu tư cải tạo nâng cấp, huy động các nguồn vốn đầu tư, sự đóng góp xã hội hóa của nhân dân và hỗ trợ xi măng của nhà nước để hoàn thành tiêu chí về giao thông. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện có sự linh hoạt, sát thực tế, phù hợp với điều kiện kinh phí và nhu cầu sử dụng. Toàn xã có 46,46km đường giao thông, trong đó: Đường quốc lộ là 4,94km; Đường liên xã là 12,4km; Đường trục khu và liên khu là 18,9km; Đường ngõ, xóm là 10,22km.

Tuyến Quốc lộ 2D do sở giao thông quản lý được lắp đặt hệ thống hộ lan, đèn chiếu sáng, vạch kẻ đường và gờ giảm tốc, thường xuyên được duy tu, vệ sinh đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân và các phương tiện. Đồng thời địa phương đã tổ chức trồng hoa dọc hai bên hành lang và hai bên mái đê tạo cảnh quan xanh-sạch-đẹp trên tuyến đường.

- Hệ thống đường xã trên địa bàn có 05 tuyến với chiều dài là 12,4km, đến nay đã được bê tông hóa 12,4/12,4km đạt 100%,

- Hệ thống đường trục khu và liên khu toàn xã có 72 tuyến, tổng chiều dài các tuyến là 18,9km, hiện nay đã được cứng hóa 100%, 90 % có rãnh thoát nước đảm bảo ô tô đi lại được thuận tiện.

5.4: Tỷ lệ km đường xã, thôn (khu) được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa hoặc trồng cây cảnh

Thực hiện kế hoạch xây dựng xã NTM nâng cao UBND xã đã tổ chức trồng hoa, cây xanh dọc tuyến quốc lộ 2D, tuyến đường liên xã Vĩnh Lại – Tứ xã, trục chính khu dân cư và các điểm công cộng trên địa bàn xã tổng số cây, hoa đã trồng là 32.700 cây.

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các khu dân cư chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn, tổ chức dọn vệ sinh dọc tuyến Quốc lộ 2D, tiếp tục trồng, chăm sóc hoa, cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Số diện tích cây hoa, cây xanh trên địa bàn xã có 10,5ha trong đó: Cây xanh 6,7ha, cây hoa 3,8ha. Bình quân cây xanh đạt 11,9 m^2/người.

5.5: Tỷ lệ km đường xã, thôn (khu), ngõ xóm có hệ thống điện chiếu sáng.

- Hệ thống đường xã lắp 199 bóng đèn chiếu sáng, 98 biển báo giao thông đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn.

Hệ thống đường trục khu và liên khu và ngõ xóm 343 đèn chiếu sáng, 99 biển báo giao thông và 18 điểm gờ giảm tốc đảm bảo an toàn khu dân cư

5.5: Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

Hàng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, triển khai kế hoạch đến các tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp, HTX, các khu dân cư và nhân dân trong xã. Qua triển khai đã được các tổ chức đoàn thể vào cuộc thông qua các mô hình tổ tự quản bảo vệ môi trường như: Hội nông dân tổ thu gom rác thải đồng ruộng, Đoàn Thanh niên triển khai mô hình Đội thanh niên xung kích bảo vệ môi trường; mô hình chống rác thải nhựa, mô hình hàng cây thang niên. Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "5 không, 3 sạch", mô hình tuyến đường phụ nữ tự quản, mô hình tuyến đường hoa…

Ngoài ra Địa phương có tổ thu gom rác thải sinh hoạt gồm 06 thành viên hoạt động thường xuyên đảm bảo công tác thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt về vị trí tập kết, thời gian thu gom 04 buổi/tuần, số hộ được thu gom là 2388/2388 = 100%

5.6: Tỷ lệ cơ sở chăm nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn xã có 06 trang trại chăn nuôi, 150 hộ chăn nuôi gia cầm quy mô nhỏ. UBND xã đã thực hiện kê khai chăn nuôi đến 6/6 trang trạng, 150/150 nông hộ và thực hiện ký cam kết bảo vệ môi trường đối với 156/156 hộ và trang trại.

Cơ bản các hộ chăn nuôi trên địa bàn đều có chuồng trại chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi, có địa điểm xây dựng xa khu dân cư, có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

Việc sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y được cán bộ thú y xã kiểm tra, theo dõi thường xuyên, không sử dụng thức ăn có hàm lượng hoóc môn tăng trưởng và các chất cấm trong chăn nuôi.

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

5.7. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý chất thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

Trên địa bàn xã có 16 hộ nuôi trồng thủy sản, 08 hộ cá thể kinh doanh vật tư nông nghiệp, 04 doanh nghiệp khai thác khoáng sản, sản xuất gạch xây dựng, số hộ cá thể kinh doanh, buôn bán trên địa bàn là 30 hộ, Số hộ chăn nuôi là 156 hộ.

Số đơn vị có hồ sơ, kế hoạch bảo vệ môi trường là 04 cơ sở

Số đơn vị, hộ cá thể không có kế hoạch, hồ sơ bảo vệ môi trường là: 210 hộ, hàng năm UBND xã tổ chức kiểm tra công tác quản lý, kinh doanh đồng thời triển khai ký cam kết bảo vệ môi trường. Các hộ nuôi trồng thuỷ sản, kinh doanh,buôn bán các mặt hàng trên địa bàn đều thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

5.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Chất thải nhựa trên địa bàn xã nguồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình, cá nhân, từ các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Thực hiện kế hoạch phòng, chống rác thải nhựa và để hạn chế tối đa phát sinh rác thải nhựa trong sinh hoạt của người dân. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống rác thải nhựa bằng cách nói không với rác thải nhựa; hướng dẫn nhân dân tự phân loại rác thải nhựa tại nguồn xử lý theo quy định. Đồng thời tổ chức cho các hộ dân ký cam kết về công tác bảo vệ môi trường có 2340/2388 = 100% hộ đạt 98,0%. Từ đó người dân đã nâng cao ý thức về công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là rác thải nhựa không còn tình rạng vứt bừa bãi ra kênh mương, ao hồ, đầm mà đều được thu gom xử lý theo quy định. Tổng khối lượng rác thải nhựa phát sinh khoảng trên 22,9 tấn, tỷ lệ thu gom xử lý đạt khoảng 75%.

5.9: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Năm 2022 số người chết trên địa bàn xã là 51 người trong đó số người sử dụng hình thức hỏa táng là 49 người đạt tỷ lệ 96%.

5.10: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả

Hiện nay 2388/2388 = 100% hộ đã áp dụng thu gom xử lý nước thải bằng biện pháp bể tự hoại, bể thu, bể lọc, bể lắng khi thải ra hệ thống mương thoát nước chung của xóm. Hàng tháng các khu dân cư tổ chức vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, hệ thống kênh diên hồng chạy qua địa bàn xã được HTX thường xuyên

nạo vét. Do vậy công tác xử lý nước thải sinh hoạt được an toàn và hiệu quả đảm bảo vệ sinh môi trường, các hộ gia đình đã ký cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường theo kế hoạch hàng năm về bảo vệ môi trường của địa phương.

5.11: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Đối với chất thải hữu cơ dễ phân huỷ được phân loại và tái sử dụng để ủ làm phân bón cho cây trồng, đối với chất thải là rau, củ dư thừa được tận dụng sử dụng làm thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản.

Đối với chất thải, nước thải trong chăn nuôi được bà con thu gom để bón cho cây trồng, một số hộ sử dụng hầm bioga làm chất đốt.

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 5 về Cảnh quan môi trường: Đạt

1.6. Tiêu chí số 6 về An ninh trật tự - Hành chính công

6.1: Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm.

Ngay từ đầu năm, Công an xã đã tham mưu Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND xã ban hành kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT, Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, TNXH và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ban hành kế hoạch thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Các Nghị quyết, kế hoạch đều đảm bảo sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương cũng như đề ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh chính trị, TTAT XH trên địa bàn.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Tích cực tham gia các hoạt động tự quản về ANTT ở khu dân cư, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy. Tổ chức cho khu dân cư, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT" theo thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/11/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn An toàn về ANTT.

Chỉ đạo Công an xã làm tốt công tác nắm tình hình ANTT, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết ngay từ cơ sở, không để phát sinh phức tạp. Trên địa bàn xã không xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, ANQP; không xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; không xảy ra hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; không xảy ra hoạt động ly khai, đòi tự trị. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội, tai nạn giao thông giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên.

6.2: Tỷ lệ thôn (khu) có mô hình camera an ninh hoạt động hiệu quả.

Duy trì các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ như: Mô hình Ban ANTT điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, mô hình Hòm thư tố giác tội phạm, mô hình Cổng trường ATGT. Đặc biệt trong năm 2022, Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo triển khai lắp đặt mô hình Camera An ninh tại các tuyến đường giao thông, khu vực công cộng, khu dân cư, hiện nay trên địa bàn xã đã lắp đặt tổng số 39 mắt Camera An ninh và đã mạng lại hiệu quả tích cực trong phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; xây dựng Mô hình "Tổ liên gia an toàn phòng cháy và chữa cháy" và Mô hình "Điểm chữa cháy công cộng tại khu dân cư số 12 là mô hình điểm của huyện Lâm Thao. Lực lượng Công an xã luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, không có CBCS vi phạm phải xử lý kỷ luật.

6.3: Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; Có mô hình điển hình về cải cánh thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.

Cấp ủy, chính quyền các đơn vị đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, đặc biệt là đầu tư các phương tiện kỹ thuật công nghệ thông tin (xây dựng trụ sở, trang bị máy tính, máy in, máy Scan, máy phô tô….) đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử.

Thực hiện niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo các lĩnh vực, tạo điều kiện để công dân nghiên cứu, tham khảo và áp dụng khi có nhu cầu.

Việc tiếp nhận hồ sơ đã được triển khai trên Hệ thống một cửa điện tử, tuân thủ quy trình giải quyết, vì vậy cơ bản đáp ứng thời hạn, tỷ lệ hồ sơ chậm muộn rất ít. Vì vậy không phát sinh phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân về thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, được người dân đồng tình, ủng hộ.

Triển khai thực hiện phần mềm quản lý văn bản trên hệ thống Ioffice (cài đặt trên máy tính và điện thoại thông minh) được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, tiết kiện chi phí trong công tác lưu trữ văn bản giấy và hỗ trợ tìm văn bản nhanh chóng. Ngoài ra các công chức chuyên môn còn sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ công việc trên môn như: Kế toán (sử dụng phầm mềm Misa; dịch vụ công kho bạc, quản lý tài sản công; kê khai thuế, Bảo Hiểm); địa chính (sử dụng phần mềm Auto card; Microstation; Vietmap); Tư pháp (sử dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch); Văn phòng (phần mềm quản lý cán bộ).

Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, chứng thực điện tử, thanh toán trực tuyến, để giảm thiểu các thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian, tiền bạc và công sức của người dân.

UBND xã triển khai đồng bộ giải pháp tăng cường hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, góp phần tạo hiệu quả tích cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử. Đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ bằng nhiều hình thức (trên hệ thống loa phát thanh, trang bị tờ rơi hướng dẫn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính bằng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4) giúp người dân dễ cập nhật thông tin, tiếp cận và sử dụng dịch vụ. Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "Một cửa" của xã đã bố trí công chức hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, từ đó nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến. Cùng với đó, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính; thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

Trên cơ sở các mô hình nhà vườn địa phương định hướng xây dựng mô hình nhà vườn làm dịch vụ du lịch trải nghiệm tham quan, giải trí với sản phẩm như bưởi đường cát quế, hạt mắc ca, ổi và một số sản phẩm cây ăn quả khác đồng thời xây dựng khu vui chơi, giải trí và dịch vụ ăn uống tại vườn để phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương.

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 6 về an ninh trật tự - Hành chính công: Chưa đạt.

1.7. Tiêu chí số 7 về chuyển đổi số.

7.1: Có hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ

Năm 2022, Đài truyền của xã đã được trang bị hệ thống truyền thanh thông minh (ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông). Số khu có cụm loa truyền thanh được lắp đặt là 12/12 khu dân cư, với tổng số là 21 cụm loa ứng dụng CNTT-VT.

Hệ thống đài đáp ứng các tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Hệ thống truyền thanh thông minh hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho công tác tiếp âm, tiếp sóng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Cụ thể, thực hiện tốt việc tiếp sóng, phát lại các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Cơ sở truyền thanh - Truyền hình cấp huyện với tần suất 2,5 giờ/ngày (buổi sáng từ 5h30 đến 6h30 buổi chiều từ 17h - 18h30). Đồng thời, xây dựng chương trình phát thanh của địa phương với số lượng từ 4 đến 8 tin/tuần. Số lượng chương trình phát thanh 120-150 phút/ ngày. Nội dung tuyên truyền trọng tâm tập trung vào việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng NTM; nêu gương người tốt việc tốt, tuyên truyền các sự kiện của đất nước, của các ngành, các chương trình phát triển kinh tế, VHXH của địa phương. Hiện nay, tỷ lệ phủ sóng về diện tích và dân số đạt 100%.

- Đối với việc xem được truyền hình

100% hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

- Đối với điểm cung cấp xuất bản phẩm

Hiện nay, trên địa bàn xã có các điểm cung cấp xuất bản phẩm như bưu điện văn hóa xã, thư viện xã, thư viện các nhà trường, tủ sách ở các nhà văn hóa khu dân cư cung cấp khá đầu đủ các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân trên địa bàn.

Xây dựng hệ thống một cửa hiện đại, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo cơ sở dữ liệu trong quản lý văn bản, thủ tục hành chính và quản lý dân cư…

7.2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Tại xã Vĩnh Lại, các dịch vụ viễn thông, Internet đã được ứng dụng rộng rãi, đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành lãnh đạo thực hiện công việc, tạo ra một bước thay đổi mới trong quy trình xử lý thông tin, giải quyết công việc chuyên môn góp phần giảm được thời gian, công sức, tiết kiệm được nhân lực và giải quyết nhanh, kịp thời công việc hàng ngày góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, trên địa bàn xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 5268/5.827 người, đạt 90,4%.

7.3. Tỷ lệ các mô hình liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu và các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm tại nông thôn được số hóa. Hiện tại xã chưa có.

7.4. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo về vững thông qua các ứng dụng công nghệ số.

Địa phương luôn chú trọng việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn xã nhằm nâng cao giá trị và phát triển thành vùng nguyên liệu chủ lực theo hướng bền vững và đã được cấp mã vùng, có tem truy xuất nguồn gốc như chuối, ổi Lê và lúa chất lượng cao trên địa bàn xã. Đối với ổi Lê Vĩnh Lại có hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Năm 2022, HTX dịch vụ NN và điện năng Vĩnh Lại ký hợp đồng liên kết sản xuất và thu mua sản phẩm lúa chất lượng cao J02 với Công ty CP Giống – VTNN CNC Việt Nam, quy mô liên kết 46ha.

7.5. Có hệ thống ứng dụng thông minh cung cấp ít nhất 3 trong số các dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa…).

Trạm y tế đã sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh, sử dụng sổ khám chữa bệnh điện tử được triển khai thực hiện, tính đến tháng 10 năm 2022 toàn xã có 7112 người/8791 người có sổ khám bệnh điện tử đạt 81%.

Có 3/3 trường học sử dụng phần mềm quản lý học sinh, lắp hệ thống camera ở lớp học và camera giám sát ở trong khuôn viên trường cụ thể: Trường mầm non có tổng số 21 mắt camera, số mắt lắp tại lớp là 15/15 lớp; trường Tiểu học có 29 mắt canera, số mắt camera lắp tại lớp là 25/25 lớp; Trường THCS có 28 mắt camera, số mắt lắp tại lớp học là 12/12 lớp đạt 100%.

Năm 2022 xã đã triển khai lắp đặt mô hình Camera An ninh tại các tuyến đường giao thông ở các khu vực công cộng, 12/12 khu dân cư với tổng số 39 mắt. Sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư…

c, Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí số 7 về chuyển đổi số: Chưa đạt

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, xã Vĩnh Lại đạt 02/08 tiêu chí.

Dự kiến hoàn thành xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NTM MỚI KIỂU MẪU NĂM 2023.

Mục tiêu năm 2023 xã Vĩnh Lại phấn đấu hoàn thành 04 khu đạt khu dân cư NTM kiểu mẫu gồm: khu dân cư số 2, khu 6, khu 7 và khu dân cư số 9. Cụ thể:

- Khu dân cư số 2 và khu dân cư số 9 đạt 13/14 tiêu chí.

+ Khu dân cư số 2 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 10 về văn hóa: Để hoàn thành chỉ tiêu của tiêu chí số 10 hiện nay khu đang thi công xây dựng hạng mục công trình nhà văn hóa và các công trình phụ trợ với diện tích 277m2, hệ thống tường bao dài 300m, các công trình thể thao gồm: Sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông, sân bóng đá mi ni, đầu tư mua sắm các thiết chế văn hóa. Tổng kinh phí 1,5 tỷ đồng từ nguồn huy động đóng góp của nhân dân và ủng hộ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài địa bàn xã.

Tiếp tục trồng và chăm sóc cây hoa, cây xanh, cây bóng mát, chỉnh trang cổng ngõ phấn đấu các hộ dân có hàng rào được phủ xanh, 100% cổng ngõ được chỉnh tranh sạch đẹp. Thường xuyên tổ chức vệ sinh đường làng ngõ xóm đảm bảo cảnh quan dân cư xanh – xạch – đẹp.

Các hạng mục công trình thuộc khu dân cư số 2 dự kiến hoàn hành trong tháng 8/2023.

+ Khu dân cư số 9 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 1 về giao thông: Các tuyến đường trục khu được giao cho các tổ chức đoàn thể như Hội LHPN, Hội nông dân, đoàn thanh niên đảm nhận cùng các hộ gia đình thường xuyên tổ chức quét dọn, vệ sinh đồng thời tuyên tuyền, vận động nhân dân duy trì và tiếp tục thực hiện mô hình phủ xanh tường rào, mô hình đường hoa tại các tuyến đường trục khu, liên khu và trục ngõ xóm. Khu dân cư huy động kinh phí từ nhân dân đóng góp và xi măng do cấp trên phân bổ hỗ trợ các khu dân cư đang thi công nâng cấp các tuyến đường và xây hệ thống rãnh thoát nước thải sinh hoạt.

- Khu dân cư số 6 đạt 11/14 tiêu chí. Các Tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 1 về giao thông và tiêu chí số 10 về văn hóa, tiêu chí số 11 về môi trường:

Mục tiêu năm 2023: Nâng cấp hệ thống giao thông, rãnh thoát nước với chiều dài 903m; Xây mới nhà văn hóa khu dân cư; vận động nhân dân duy trì và tiếp tục thực hiện mô hình phủ xanh tường rào, mô hình đường hoa tại các tuyến đường trục khu, liên khu và trục ngõ xóm…

- Khu dân cư số 7 đạt 12/14 tiêu chí, tiêu chí chưa đạt gồm: tiêu chí số 1 về giao thông và tiêu chí số 11 về môi trường.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm về công tác chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, các tiêu chí trong chương trình xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu tại xã.

2. Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện tiếp tục hỗ trợ kinh phí và hỗ trợ xi măng để địa phương tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Trên đây báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu đến tháng 3 năm 2023 ./.

Nơi nhận:
- UBND huyện Lâm Thao;
- Phòng NN&PTNT huyện Lâm Thao;
- Đảng ủy-HĐND-UBND xã;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH LẠI H.LÂM THAO T.PHÚ THỌ

Đoàn Minh Huân